

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày: 04 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Cường và bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Trường K, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1986 tại L, Q, Quảng Bình, tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn N và bà Lê Thị V; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 08/4/2008, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 27/01/2014, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn N, sinh năm 1950; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Bà Lê Thị V, sinh năm 1954; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 07/9/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an huyện Quảng Ninh, Công an xã L tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến trước số nhà 26 đường Trĩ T thuộc thôn V, xã L, huyện Q, phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Nam thanh niên khai tên là Nguyễn Trường K, qua kiểm tra phát hiện ở trong túi quần bên trái mà K đang mặc trên người có 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 90 (chín mươi) viên nén hình tròn màu hồng và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh. K khai nhận các viên nén trên là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, K đang cầm đi để sử dụng thì bị phát hiện. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Trường K tại thôn V, xã L, huyện Q. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ 01 (một) viên nén không rõ hình dạng, màu xám; 03 (ba) túi nilon màu xanh và 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa tổng cộng 670 (sáu trăm bảy mươi) viên nén hình tròn màu hồng và 07 (bảy) viên nén hình tròn màu xanh. Nguyễn Trường K khai nhận toàn bộ 670 (sáu trăm bảy mươi) viên nén hình tròn màu hồng và 07 (bảy) viên nén hình tròn màu xanh là ma túy loại hồng phiến còn 01 (một) viên nén không rõ hình dạng màu xám là ma túy loại thuốc lắc của K, được K cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản khám xét, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật để điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

“Mẫu ký hiệu A1: 90 (chín mươi) viên nén hình tròn, màu hồng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,894g (tám phẩy tám trăm chín mươi bốn gam).

Mẫu ký hiệu A4: 670 (sáu trăm bảy mươi) viên nén hình tròn, màu hồng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 64,768g (sáu mươi bốn phẩy bảy trăm sáu mươi tám gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Mẫu ký hiệu A3: 01 (một) viên nén không rõ hình dạng, màu xám gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,462g (không phẩy bốn trăm sáu mươi hai gam). MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Mẫu ký hiệu A2: 01 (một) viên nén hình tròn, màu xanh gửi giám định, không phải là chất ma túy, khối lượng 0,088g (không phẩy không tám mươi tám gam).

Mẫu ký hiệu A5: 02 (hai) viên nén hình tròn, màu xanh gửi giám định, không phải là chất ma túy, khối lượng 0,18g (không phẩy mười tám gam).

Mẫu ký hiệu A6: 05 (năm) viên nén hình tròn, màu xanh gửi giám định, không phải là chất ma túy, khối lượng 0,412 g (không phẩy bốn trăm mười hai gam)”.

Về vật chứng vụ án: Ngày 07/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình trong quá trình bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Nguyễn Trường K đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số seri 1: 350664635763062, bên trong có sim số 0879.703.820, điện thoại đã qua sử dụng,;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen số IMEI: 353897107410013; bên trong gắn sim số 0585.933.999, máy đã qua sử dụng. (BL: 08)

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trường K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Trường K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Nguyễn Trường K đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, số lượng 760 viên, khối lượng 73,662 gam và 01 (một) viên ma túy loại MDMA, khối lượng 0,462gam. Cáo trạng truy tố có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trường K mức án từ 10 đến 11 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, trả lại hai điện thoại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trường K nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 07 tháng 9 năm 2023, Nguyễn

Trường K tàng trữ trong túi quần bên trái 90 (chín mươi) viên nén tổng hợp dạng hồng phiến là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 8,894g (tám phẩy tám trăm chín mươi bốn gam); tàng trữ tại chỗ ở của bị cáo 670 (sáu trăm bảy mươi) viên nén tổng hợp dạng hồng phiến là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 64,768g (sáu mươi bốn phẩy bảy trăm sáu mươi tám gam), 01 (một) viên nén hình tròn, màu xám là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,462g (không phẩy bốn trăm sáu mươi hai gam). Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng khối lượng các chất ma túy Methamphetamine và MDMA là 74,124 gam. Số ma túy trên do Nguyễn Trường K mua về cất giấu mục đích để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Trường K thuộc lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện có nguy cơ gây hại rất lớn cho xã hội, Nhà nước cấm sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giấu để sử dụng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh hạng 4/4; Bị cáo có thành tích trong việc giúp nhân dân xã H, huyện Q vượt qua khó khăn trong đợt lũ lụt năm 2020 được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Bị cáo có nhân thân xấu; ngày 08/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/8/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 27/01/2014, bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội thời gian dài để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Trường K khai mua ma túy từ một người đàn ông tên “T” vào ngày 05/9/2023 tại đoạn ngã tư đường tránh thành phố Đ thuộc địa phận phường N, thành phố Đ, Quảng Bình với số tiền 24.000.000 đồng về để sử dụng. Tuy nhiên, K không biết tên tuổi thật, địa chỉ của “T” nên không có cơ sở xử lý.

Đối với 01 (một) viên ma túy loại thuốc lắc, Nguyễn Trường K khai nhận mua đã lâu nên không nhớ mua từ ai, do vậy không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Lê Thị V và ông Nguyễn N (là bố mẹ của bị cáo Nguyễn Trường K, cùng chung sống trong nhà với K) nhưng không biết việc Nguyễn Trường K cất giấu ma túy trong nhà nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi giám định còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen máy đã qua sử dụng không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trường K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường K 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung 881/KL-KTHS niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cung dán băng dính trong suốt. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen máy đã qua sử dụng. Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 19 tháng 01 năm 2024.

3. *Án phí sơ thẩm*: Buộc bị cáo Nguyễn Trường K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn